

Bản án số: 99/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12/8/2022
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HD - TỈNH BẠC LIÊU
-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Hồng Xuân và ông Danh On

-Thư ký phiên tòa: Bà Thái Kim Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh Bạc Liêu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Kha, Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 100/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Kim D (Kim Thị D), sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp NLII, xã NTLA, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu

2. Bị đơn: Anh Lê Hoàng Ph, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp NLII, xã NTLA, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu

(Chị D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Ph vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 15/02/2022, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Kim D (Kim Thị D) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: giữa chị với anh Lê Hoàng Ph đi đến hôn nhân do mai mối, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương vào năm 1996 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Thạnh Lợi, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 30/12/1997 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị D xác định: do trong thời gian chung sống anh Ph không quan tâm lo lắng cho gia đình, từ đó dẫn đến đời sống vợ chồng không còn hạnh Ph, chị và anh Ph sống ly thân với nhau hơn 01 năm nay, tuy nhiên trong khoảng thời gian sống xa nhau vợ chồng không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm

vợ chồng. Nay chị nhận thấy vợ chồng không còn khả năng chung sống với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Hoàng Ph.

Về con chung: chị Kim D (Kim Thị D) xác định vợ chồng chung sống có với nhau 03 người con chung tên Lê HA, sinh năm 1998, Lê HT, sinh năm 2001 và Lê Hoàng Cẩm Trân, sinh năm 2003. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên khi ly hôn chị không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Kim D (Kim Thị D) xác định vợ chồng anh không có tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với anh Lê Hoàng Ph: Mặc dù anh Lê Hoàng Ph đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Lê Hoàng Ph vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh Lê Hoàng Ph theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Lê Hoàng Ph ân chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: giữa chị D và anh Ph kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của chị D và anh Ph là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng do thời gian chung sống giữa chị D và anh Ph phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, hiện tại chị D xác định chị không còn tình cảm với anh Ph, vợ chồng không còn khả năng tiếp tục chung sống. Điều này chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của chị D và anh Ph nếu tiếp tục kéo dài thì cũng không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân của chị D và anh Ph không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị D được ly hôn với anh Ph là phù hợp với quy định của pháp luật;

Về con chung: do các con chung của chị D và anh Ph đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị D xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị D có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Ph. Anh Ph có địa chỉ cư trú tại huyện HD. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HD.

Chị Kim D (Kim Thị D) có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với Chị Kim D (Kim Thị D).

Anh Lê Hoàng Ph đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh Lê Hoàng Ph vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Lê Hoàng Ph.

[2] Về nội dung vụ án: chị D và anh Ph chung sống với nhau vào năm 1996, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện. Quá trình chung sống chị D và anh Ph có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Thạnh Lợi, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 30/12/1997 và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của chị D và anh Ph là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh Ph thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị D và anh Ph lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Hiện chị D và anh Ph đã sống ly thân với nhau hơn 1 năm. Trong thời gian qua cả chị D và anh Ph đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện muốn hàn gắn lại với nhau, chị D và anh Ph không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Chị D xác định vợ chồng anh không còn khả năng tiếp tục chung sống, tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị D và anh Ph là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của không đạt được, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh Ph là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nuôi con chung: do các con chung của chị D và anh Ph đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị D xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Kim D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Kim D (Kim Thị D) đối với anh Lê Hoàng Ph; Xử cho chị Kim D (Kim Thị D) được ly hôn với anh Lê Hoàng Ph.

2/. Về nuôi con chung: do các con chung của chị D và anh Ph đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: chị D không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: chị Kim D (Kim Thị D) phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006201 ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Kim D (Kim Thị D) và anh Lê Hoàng Ph được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện HD;
- Chi cục THADS huyện HD;
- UBND xã NTL;
- UBND xã NTLA;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm

